

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN CÔNG HÓN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN CÔNG HÓN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phan Thị Hương	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Phạm Thị Thúy	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Phan Lâm Phương Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
4	Trịnh Quốc Hưng	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
5	Trần Thái Châu	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Kế toán	Ủy viên	
7	Phạm Hữu Lộc	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	
8	Văn Thị Thu Trang	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên	
9	Huỳnh Thị Ngọc Dur	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên	
10	Đặng Ngọc Mai Trâm	Tổ trưởng tổ Âm nhạc-Mĩ thuật	Ủy viên	

11	Phạm Quang Đài Trang	Tổ trưởng tổ Sử - GDCD	Ủy viên	
12	Nguyễn Thị Ngọc Tơ	Tổ trưởng tổ Địa lí	Ủy viên	
13	Nguyễn Đàm Minh Tâm	Tổ trưởng tổ Vật lí – Hóa học	Ủy viên	
14	Nguyễn Phan Thụ	Tổ trưởng tổ TDTT	Ủy viên	
15	Hoàng Thị Nguyệt Ánh	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên	
16	Hoàng Kim Quy	Tổ trưởng tổ Công nghệ	Ủy viên	
17	Phạm Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng tổ Tin học	Ủy viên	
18	Nghiêm Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng Hành chính	Ủy viên	

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu.....	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.....	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.....	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Lớp học	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.....	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	40
Mở đầu.....	40
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	40
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.....	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.....	47
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	51
Mở đầu.....	51
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.....	51
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	53
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	55
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.....	57

Tiêu chí 3.5: Thiết bị	58
Tiêu chí 3.6: Thư viện	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	62
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	63
Mở đầu.....	63
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.....	63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	69
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	69
Mở đầu.....	69
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	70
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.....	73
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	76
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	79
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.....	81
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.....	84
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	88
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	90

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		

Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X		
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X		
Tiêu chí 5.6		X		

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

Tên trước đây: TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Phan Thị Hường
Huyện/quận/thị xã/ thành phố	Hóc Môn	Điện thoại	02837126198
Xã/phường/thị trấn	Bà Điểm	Fax	Không
Đạt CQG	X	Website	http://thcsphanconghon.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1994	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 6	14	13	14	17	14	13
Khối lớp 7	14	13	13	13	16	14
Khối lớp 8	13	13	13	13	13	16
Khối lớp 9	11	13	12	13	13	13
Cộng	52	52	52	56	56	56

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2014- 2015	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	39	39	39	41	41	41
1	Phòng học	34	34	34	36	36	36
A	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	0
B	Phòng bán kiên cố	34	34	34	36	36	36
C	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	3	3	3	3	3	3
A	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	0
B	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3	3
C	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	2
A	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	0
B	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	2
C	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	5	5
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	5	5	5	5	5	5
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	6	6	6	6	6	6
	Cộng	51	51	51	53	53	53

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 4 năm 2021

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	2	1	0	0	1	1	
Giáo viên	82	60	3	0	78	4	
Nhân viên	20	9	0	0	20	0	
Cộng	105	71	3	0	100	5	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2014- 2015	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020
1	Tổng số giáo viên	89	85	88	88	89	82
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,71%	1,63%	1,69%	1,57%	1,59%	1,46%
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	3,76%	3,41%	3,55%	3,36%	3,33%	3,1%
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	6	0	10	0	10	0
5	Tổng số giáo viên	0	0	0	3	0	0

	đạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)						
--	------------------------------------	--	--	--	--	--	--

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Tổng số học sinh	2367	2490	2478	2622	2670	2646
	- Nữ	1128	1167	1197	1286	1331	1325
	- Dân tộc thiểu số	55	57	53	49	50	46
	Khối lớp 6	654	662	681	815	702	659
	Khối lớp 7	622	643	638	639	770	670
	Khối lớp 8	613	604	620	623	634	740
	Khối lớp 9	478	581	539	545	564	577
2	Tổng số tuyển mới	658	666	682	814	703	670
3	Học 2 buổi/ ngày	0	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/ lớp	45,52	47,88	47,65	46,82	47,7	47,3
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	2367	2484	2478	2622	2670	2646
	- Nữ	1128	1167	1197	1286	1331	1325
	- Dân tộc thiểu số	55	57	53	49	50	46
8	Tổng số học sinh	139	193	175	47	48	5

	giỏi cấp huyện/ tỉnh(nếu có)						
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia(nếu có)	0	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	23	27
	- Nữ	0	0	0	0	13	15
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	1	2
11	Tổng số học sinh(trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	27
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	39,25%	36,67%	36,4%	39,32%	42,58%	56,1%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	37,35%	35,94%	37,33%	35,96%	35,62%	31,9%
Tỷ lệ học sinh xếp loại	1,56%	4,9%	3,35%	3,85%	2,02%	0,6%

yếu kém						
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	74,32%	80,36%	79,62%	82,15%	86,48%	88,9%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	21,84%	16,59%	17,63%	15,79%	12,32%	10,5%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	3,84%	3,05%	2,75%	2,06%	1,2%	0,5%

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn tọa lạc tại số 18/6 đường Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo Quyết định số 22/QĐ-UB-TC ngày 14 tháng 04 năm 1994 của Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn. Sau 26 năm hoạt động, trường đã có những bước phát triển bền vững. Năm học 2019-2020, số lượng cán bộ - giáo viên - nhân viên có 105 người được chia thành 11 tổ chuyên môn (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí - Hóa học, Sinh học, Lịch sử - Giáo dục công dân, Địa lí, Công nghệ, Tin học, Thể dục, Mĩ thuật-Âm nhạc) và một tổ Văn phòng. Học sinh có 56 lớp (khối 9: 13 lớp, khối 8: 16 lớp, khối 7: 14 lớp, khối 6: 13 lớp) với 2646 học sinh (khối 9: 577, khối 8: 740, khối 7: 670, khối 6: 659). Trường có Chi bộ Đảng với 37 đảng viên, Công đoàn cơ sở với 105 công đoàn viên và Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với 23 đoàn viên. Về cơ sở vật chất: Trường có 28

phòng học và 19 phòng chức năng đặt tại hai cơ sở với tổng diện tích sử dụng là 7038,1m² (cơ sở chính: 4419,4m²; cơ sở phụ: 2618,7m²).

Mục tiêu và sứ mạng của nhà trường:

Trong những năm qua, trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên khá đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi năm, đều có giáo viên tham gia thi và đạt giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện; có cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố. Hằng năm, trường có nhiều học sinh được công nhận “Học sinh giỏi cấp huyện”. Những thành tích kể trên đã khẳng định được chất lượng và uy tín của nhà trường.

Nhà trường luôn xác định giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Năm học 2019-2020, cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, trường đặc biệt quan tâm đến công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đã thành lập Hội đồng tự đánh giá; thực hiện báo cáo tự đánh giá theo quy định mới về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn xem việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường bước đầu giúp cho cán bộ quản lý nói riêng và toàn bộ đội ngũ sư phạm nhà trường nói chung có cái nhìn thực chất về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ, đồng thời cũng giúp cho hội đồng nhà trường có cơ hội đánh giá hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã thực hiện trong các năm qua. Mục đích của tự đánh giá là nhằm cải tiến để nâng cao chất lượng của nhà trường, công khai với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Năm 2015, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường được thành lập. Các thành viên trong hội đồng được tham gia tập huấn và tiến hành công tác tự đánh giá. Năm 2019, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiếp tục được tập huấn về công tác tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy trình:

-Thành lập Hội đồng tự đánh giá: Ngày 05 tháng 08 năm 2019.

-Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá: Ngày 12 tháng 08 năm 2019.

-Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng: từ ngày 19 tháng 08 năm 2019.

-Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Tháng 09 năm 2019.

-Viết báo cáo tự đánh giá: Tháng 09 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019.

-Công bố báo cáo tự đánh giá: Ngày 23 tháng 09 năm 2019.

Về phạm vi tự đánh giá: Quy trình tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

Đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí của quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ

thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông làm công cụ đánh giá.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 18 thành viên với các thành phần: Cán bộ quản lý: 03; Chủ tịch Công đoàn: 01; Bí thư Chi đoàn: 01; Tổng phụ trách Đội: 01; Kế toán: 01; Tổ trưởng tổ chuyên môn: 10; Nhân viên: 01. Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi thành viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác và nhóm thư ký, mỗi nhóm công tác do một thành viên Hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Sau 26 năm hoạt động giảng dạy và giáo dục (kể từ năm 1994) trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn đã có những bước phát triển bền vững, cơ cấu nhà trường đã từng bước được củng cố và đi vào hoạt động nề nếp. Đến nay trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường Trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình hoạt động, tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học, chương trình và kế hoạch dạy học hằng năm. Để các hoạt động toàn diện được diễn ra đúng hướng và đạt hiệu quả, nhà trường đã có đầy đủ hệ thống văn bản về tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm thực hiện đúng theo chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của ngành Giáo dục.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 [H1-1.1-01]; chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục, đã tập trung vào 04 nội dung trọng tâm: “Giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động”, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn theo từng giai đoạn và phù hợp với nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển của nhà trường được công khai dưới hình thức đăng tải trên Website: <http://thcsphanconghon.hcm.edu.vn>, thông qua trong cuộc họp Hội đồng sư phạm và niêm yết tại văn phòng nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng nhà trường phối hợp với Công đoàn đề ra các giải pháp chỉ đạo Ban Thanh Tra Nhân dân giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ cuối năm học, Chủ tịch Hội đồng trường chủ trì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-05]; phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường khi xây dựng có sự tham gia của thành viên Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhưng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường bám sát trên mọi nguồn lực mà trường đang có, nhận được sự đồng thuận của các cấp lãnh đạo, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường khi xây dựng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2019-2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên đăng tải Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường lên Website của đơn vị, đồng thời phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh và tham mưu lãnh đạo xã Bà Điểm tổ chức lấy ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng nhằm hoàn chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 152/QĐ-GDDT ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn và Quyết định số 279/QĐ-GDDT ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, gồm 19 thành viên: Ban Giám hiệu, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn và một số Tổ trưởng chuyên môn, tổ Văn phòng; mỗi năm học họp 02 lần, đã góp ý và tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu trong năm học chưa đạt, tuy nhiên các thành viên kiêm nhiệm công tác chuyên môn và các công tác khác nên việc giám sát hoạt động nhà trường còn hạn chế, Hiệu trưởng đã ra các quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; trong quyết định có nêu rõ trách nhiệm của từng thành viên trong Hội đồng theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật hoạt động tích cực, hiệu quả. Hội đồng thi đua khen thưởng đã tổ chức các đợt thi đua dạy tốt gồm các nội dung như: thực hiện ngày giờ công, thực hiện quy chế chuyên môn và kết quả giảng dạy, Hội đồng kỷ luật đã thực hiện nhiệm vụ xử lý học sinh vi phạm nội quy để giáo dục và có biện pháp ngăn ngừa học sinh tái phạm [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04].

c) Mỗi năm, Hội đồng trường họp định kỳ 09 lần để tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động theo kế hoạch đề ra, đồng thời đưa ra các giải pháp phù hợp để

thực hiện nhiệm vụ hiệu quả; ngoài ra, Hội đồng trường còn họp đột xuất để giải quyết các vụ việc có tính chất cần thiết [H1-1.2-03]; các hội đồng khác của trường như Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng tuyển sinh lớp 6 cũng họp định kì mỗi học kì để rà soát, đánh giá mặt làm được, chưa làm được từ đó có định hướng cụ thể cho các hoạt động tiếp theo [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hoạt động của các hội đồng trên góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; tư vấn cho Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn có cơ cấu tổ chức phù hợp; có đầy đủ các Hội đồng, các Tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường theo yêu cầu của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều hoạt động có nề nếp, đúng chức năng, đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường bao gồm các thành viên kiêm nhiệm công tác chuyên môn và các công tác khác nên việc giám sát hoạt động nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những mặt mạnh, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các thành viên trong Hội đồng.

Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng trường theo đúng Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn có các đoàn thể và các tổ chức khác, có cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức. Tổ chức Công đoàn với 110 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Hóc Môn [H1-1.3-01]; có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 27 đoàn viên giáo viên trực thuộc Đoàn xã Bà Điểm [H1-1.3-02]; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 2670 đội viên [H1-1.3-03].

b) Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác trong nhà trường thực hiện đúng theo các quy định hiện hành: Công đoàn chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào của nhà trường [H1-1.3-04]; Chi đoàn tập hợp Đoàn viên thanh niên thực hiện tốt các phong trào của Huyện đoàn, Xã đoàn và hỗ trợ tích cực công tác Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-02].

Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh hỗ trợ tích cực cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ theo trách nhiệm và quyền hạn của mình [H1-1.3-03].

c) Sau mỗi học kỳ, cuối năm học các tổ chức đoàn thể trong nhà trường rà soát, kiểm điểm, đánh giá các hoạt động, từ đó nêu phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 2:

a) Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã Bà Điểm có 35 đảng viên, có 02 đảng viên dự bị, trong đó Cấp ủy gồm 05 đảng viên [H1-1.3-05]; Chi bộ hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, tuy nhiên trong các cuộc họp Chi bộ đảng viên đóng góp xây dựng Nghị quyết nội dung còn hạn chế, chưa phong phú [H1-1.3-06]; Năm 2014, 2015, 2016, Chi bộ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”; năm 2017 Chi bộ đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; năm 2018, Chi bộ đạt “Hoàn thành nhiệm vụ” [H1-1.3-07].

b) Tổ chức Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác của nhà trường có nhiều hoạt động phong phú, hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của nhà trường, đáp ứng nhu cầu, quyền lợi của tập thể; Công đoàn có các hoạt động như: chăm lo quyền lợi công đoàn viên, thăm bệnh, sinh hoạt các ngày lễ, Tết... [H1-1.1-04]; [H1-1.3-01]; Chi đoàn tham gia tốt các phong trào của ngành và xã đoàn tổ chức [H1-1.1-04]; [H1-1.3-02]; Liên đội tổ chức các phong trào thiếu nhi cho đội viên học sinh, tham gia tích cực hoạt động của Hội đồng đội các cấp [H1-1.1-04]; [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Năm 2014, 2015, 2016, Chi bộ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”; năm 2017 Chi bộ đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; năm 2018, Chi bộ đạt “Hoàn thành nhiệm vụ”; trong năm 2019 có 33 đảng viên được đánh giá xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 06 đảng viên được đánh giá xếp loại Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 02 đảng viên dự bị chưa được phân tích, đánh giá, Chi bộ đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-07].

b) Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường: Trong 5 năm từ 2014-2018 các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đạt thành tích cao: Công đoàn đạt vững mạnh; Chi đoàn đạt vững mạnh; Liên đội xuất sắc [H1-1.1-04]; tuy nhiên các đoàn thể chưa có nhiều hoạt động đóng góp hiệu quả cho cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phối hợp chặt chẽ trong công việc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Các đoàn thể chưa có nhiều hoạt động đóng góp hiệu quả cho cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy hoạt động của các đoàn thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) *Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

a) *Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định gồm có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đúng quy định theo Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng nhằm đảm bảo đúng cơ cấu theo quy định Điều lệ trường Trung học; trường có 11 tổ chuyên môn gồm: Ngữ văn, Toán, Anh văn, Vật lí – Hóa học, Tin học, Sinh học, Công nghệ, Địa lí, Lịch sử - Giáo dục công dân, Thể dục, Mĩ thuật - Âm nhạc [H1-1.4-03] và tổ Văn phòng [H1-1.4-04]; mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, chịu sự quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của các tổ viên và được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ vào đầu năm học; các tổ trưởng đều là những thành viên nhiệt tình, gương mẫu, nhiều uy tín trước tập thể tổ.

Trường có 01 tổ Văn phòng gồm viên chức làm công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và nhân viên khác; các thành viên trong tổ Văn phòng giàu tâm huyết, vững nghiệp vụ [H1-1.4-03]; tuy nhiên nhân viên thư viện của

trường đã nghỉ hưu trường chưa thể tuyển dụng được nên vẫn phải hợp đồng lại nhân viên thư viện trước đây.

c) Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định theo Điều lệ trường trung học; hằng năm, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ với nội dung đi sâu vào đổi mới sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên mới nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu để hoạt động có hiệu quả, thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ theo quy định; tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch chung của tổ, mỗi bộ phận xây dựng kế hoạch hoạt động riêng của mình để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Mỗi năm, tổ chuyên môn của trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và luôn có kế hoạch xây dựng, thực hiện chuyên đề cấp trường hoặc cấp huyện nhằm đẩy mạnh đổi mới hoạt động chuyên môn theo định hướng chung của ngành và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05].

b) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng sinh hoạt 02 tuần một lần; từng học kỳ các tổ có sơ, tổng kết đánh giá những công tác làm được và đề ra phương hướng trong thời gian tới; trong các buổi họp, tổ trưởng tạo điều kiện cho từng thành viên tự đánh giá hoạt động của cá nhân, có hình thức rà soát, nhận xét công việc của tổ với nhiệm vụ được phân công; điều chỉnh kế hoạch và cách thực hiện sao cho phù hợp với tình hình thực tế từ đó nâng cao chất lượng chuyên môn [H1-1.4-05]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

a) Đa số các tổ trưởng chuyên môn đều qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ (Bồi dưỡng tổ trưởng trường trung học cơ sở); các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng hoạt động rất hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ, có sự cải tiến trong phương thức hoạt động, đóng góp cho việc nâng cao chất lượng của nhà trường về mọi mặt

[H1-1.4-06]; các tổ bộ môn có sự mạnh dạn đổi mới nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

b) Tổ chuyên môn của trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và luôn có kế hoạch xây dựng, thực hiện chuyên đề cấp trường hoặc cấp huyện đạt kết quả [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Trường có Hiệu trưởng và có đủ số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định. Đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng quy định.

Đội ngũ giáo viên và nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, năng lực chuyên môn vững, có ý thức học tập nâng cao trình độ phục vụ cho ngành Giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện của trường đã nghỉ hưu, trường chưa thể tuyển dụng được nên vẫn phải hợp đồng lại nhân viên thư viện trước đây.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ tiếp tục thực hiện nề nếp sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định. Chú trọng nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt là các buổi thao giảng, dạy học theo chủ đề và báo cáo chuyên đề.

Trong năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các mặt mạnh của các tổ chuyên môn trong trường. Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động các tổ chuyên môn theo đúng Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng tiếp tục trình đề án vị trí việc làm tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn tuyển dụng viên chức thư viện theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ 4 khối lớp, từ khối lớp 6 đến khối lớp 9 [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; lớp chia thành 4 tổ, mỗi tổ khoảng 12 học sinh. Sĩ số học sinh một số lớp vượt quá quy định, mỗi lớp có giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Năm học 2017-2018: Học sinh toàn trường 2622 em với 56 lớp, bình quân có 46,8 em /1 lớp [H1-1.5-01].

Năm học 2018-2019: Học sinh toàn trường 2670 em với 56 lớp, bình quân có 47,7 em /1 lớp [H1-1.5-01].

Năm học 2019-2020: Học sinh toàn trường 2646 em với 56 lớp, bình quân có 47,3 em /1 lớp [H1-1.5-01].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ: Học sinh là nhân vật trung tâm và đóng vai trò tích cực, chủ động trong quá trình học tập, sinh hoạt tập

thể; đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm nhận lớp sẽ tổ chức cho học sinh bầu chọn ban cán sự lớp; các học sinh thảo luận và đề ra thang điểm thi đua giữa các tổ trong lớp; hàng tuần dưới sự định hướng của giáo viên chủ nhiệm: trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm các em góp ý, phê bình, khen thưởng các thành viên trong lớp, tổng kết điểm thi đua trong tuần, xếp hạng theo từng tổ và đề ra phương hướng hoạt động trong tuần tiếp theo; chính việc thực hiện nguyên tắc dân chủ và tự quản lớp tốt góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trường có 56 (năm mươi sáu) lớp;

- Năm học 2014-2015: Học sinh toàn trường 2367 em với 52 lớp; bình quân có 45,5 em /1 lớp [H1-1.5-01].

- Năm học 2015-2016: Học sinh toàn trường 2490 em với 52 lớp; bình quân có 47,9 em /1 lớp [H1-1.5-01].

- Năm học 2016-2017: Học sinh toàn trường 2478 em với 52 lớp; bình quân có 47,7 em /1 lớp [H1-1.5-01].

- Năm học 2017-2018: Học sinh toàn trường 2622 em với 56 lớp; bình quân có 46,9 em /1 lớp [H1-1.5-01].

- Năm học 2018-2019: Học sinh toàn trường 2670 em với 56 lớp; bình quân có 47,7 em /1 lớp [H1-1.5-01].

Mức 3:

Năm học 2018-2019: Học sinh toàn trường 2670 em với 56 lớp; bình quân có 47,7 em /1 lớp [H1-1.5-01].

Sĩ số học sinh trong các năm học vượt quá 45 học sinh/lớp.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các khối lớp, lớp học và ban cán sự lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh ở một số lớp vượt quá quy định: Trên 45 học sinh/lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tham mưu kế hoạch tuyển sinh với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo để giảm bớt sĩ số học sinh đầu cấp.

Tham mưu cho lãnh đạo việc xây thêm phòng học ở cơ sở chính và điểm phụ trường (Hoàng Hải) để giảm sĩ số học sinh trong mỗi lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học và được quản lý đúng theo nhiệm vụ từng bộ phận [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

b) Nhà trường có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định. Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản mỗi năm đầy đủ rõ ràng [H1-1.6-09]; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản của đơn vị, có biên bản kiểm kê tài sản hằng năm [H1-1.6-10]; hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, có điều chỉnh theo ý kiến đóng góp của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ, quyền lợi của viên chức và người lao động [H1-1.6-11].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; phát huy quyền làm chủ tập thể trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý cán bộ công chức; phần mềm kế toán; việc sử dụng các phần mềm trên đã giúp giảm tải sức lao động, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, hệ thống hồ sơ được thiết lập khoa học [H1-1.6-14].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo, kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các hồ sơ về tài chính, tài sản của nhà trường; không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-15].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Công tác tự kiểm tra tài chính, công khai tài chính được thực hiện đúng quy định. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường luôn được tập thể cán bộ-giáo viên-nhân viên đồng thuận, nhất trí.

Hoạt động tài chính minh bạch, rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản quy định về quản lý tài chính.

Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều có ý thức quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục sắp xếp lưu trữ các loại hồ sơ, văn bản khoa học hơn, xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp để phát triển nhà trường từ xã hội hóa giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường luôn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường sát với thực trạng của đơn vị, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội [H1-1.7-01].

b) Nhà trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, theo đúng năng lực, sở trường công tác bằng bảng phân công nhiệm vụ; phân công chủ nhiệm và giảng dạy công bằng, khách quan, đảm bảo hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác; bảng lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng được niêm yết công khai trên bảng thông tin [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường tiến hành đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên hằng năm để mỗi cán bộ, giáo viên phát huy năng lực, tự học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-03]; cán bộ giáo viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính Phủ; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên đều được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và được cử đi học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị; được xét nâng lương, thâm niên nghề, vượt khung đúng hạn và nâng lương trước hạn khi có thành tích xuất sắc; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học; việc tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vẫn còn hạn chế đối với một số giáo viên đã lớn tuổi; tại thời điểm đánh giá năm học 2018 -

2019 tất cả 100% giáo viên trường đạt chuẩn theo quy định, nhưng đến ngày 01/07/2020 khi Luật Giáo dục có hiệu lực thi hành thì trường còn 07 giáo viên chưa đạt chuẩn.

2. Điểm mạnh

Đánh giá đúng năng lực và trình độ của giáo viên, nhân viên; khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên.

Các quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo và thực hiện đúng quy định.

3. Điểm yếu

Tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn vẫn còn hạn chế đối với một số giáo viên đã lớn tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo trường tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng chuyên môn, đặc biệt lưu ý đối với những giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục có hiệu lực từ ngày 01/07/2020.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học, có xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và của nhà trường, vẫn còn một số ít cha mẹ học sinh còn giao phó việc giáo dục mọi mặt của học sinh cho nhà trường [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và từng giáo viên xây dựng kế hoạch như: Kế hoạch năm học, Kế hoạch chuyên môn, Kế hoạch kiểm tra nội bộ các tổ chuyên môn và các bộ phận, Kế hoạch giáo dục chính trị tư tưởng, Kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá, Kế hoạch tích hợp, lồng ghép an ninh quốc phòng; việc thực hiện kế hoạch, đề ra các biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học là tiêu chí đánh giá trong nội dung thi đua; tổ chức các hoạt động chuyên đề tổ bộ môn; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hoạt động về phong trào thể dục thể thao, văn nghệ; tổ chức các chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tuy nhiên chưa thực sự thu hút các em tham gia đông đảo và giáo dục những ý nghĩa thiết thực trong cuộc sống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04].

c) Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục theo từng giai đoạn, từng học kỳ, từng tháng; Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra hoạt động thực hiện chương trình của giáo viên thông qua sổ ghi đầu bài, xếp thời khóa biểu phù hợp từng giai đoạn [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mức 2:

Định kỳ tiến hành kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục thông qua việc rà soát đánh giá chất lượng giáo dục của bộ môn để điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; các tổ chuyên môn hằng tháng họp 02 lần để kiểm điểm công tác và đề ra giải pháp điều chỉnh, nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-07].

Trong các cuộc họp chi bộ, họp hội đồng sư phạm, nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các quy chế của ngành trong Hội đồng sư phạm; hiện nay, giáo viên trong nhà trường thực hiện tốt quy định, không có giáo viên vi phạm việc dạy thêm, học thêm [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý chặt chẽ học sinh thông qua việc thực hiện nội quy của trường, của lớp.

Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp để giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi. Từ đó, tỉ lệ học sinh giỏi tăng và học sinh yếu giảm dần qua từng năm học.

Thực hiện tốt việc dạy nghề, hướng nghiệp cho học sinh; tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm, chú trọng tiết Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; tổ chức các chuyên đề, các hội thi Khoa học kỹ thuật và khuyến khích học sinh tham gia.

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và các cấp có thẩm quyền.

3. Điểm yếu

Vẫn còn số ít học sinh chưa chăm học do thiếu sự phối hợp quan tâm từ phía gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ít nhất 02 lần/học kỳ.

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Ban Giám hiệu thường xuyên dự họp cùng tổ chuyên môn để có những chỉ đạo phù hợp, kịp thời; tạo điều kiện để giáo viên học tập, nghiên cứu, đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường kiểm tra công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và rèn luyện lại trong hè cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được xác định cụ thể trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; Ban chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra Nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ

trong nhà trường; hằng năm, vào đầu năm học nhà trường đều tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy cơ quan, thang điểm thi đua, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ và các văn bản liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua các cuộc họp tổ công đoàn, tổ chuyên môn và Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.9-04]; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp, vẫn còn một số rất ít giáo viên ngại phát biểu ý kiến xây dựng đồng nghiệp vì sợ va chạm [H1-1.9-01]; khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế và các hoạt động khác theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ Ban hành thông tư Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/ND-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập [H1-1.9-01].

b) Trường đảm bảo thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh hằng năm đều được giải quyết thỏa đáng, trong những năm qua không có khiếu nại, tố cáo vượt cấp [H1-1.9-03].

c) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định của các cấp, của ngành [H1-1.9-03]; Công đoàn phối hợp với Ban Thanh tra Nhân dân thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02]; nhà trường đã xây dựng quy chế dân chủ và được tập thể biểu quyết nhất trí thực hiện [H1-1.9-04]; các hoạt động của nhà trường từ kế hoạch hoạt động, phân công nhân sự, thi đua - khen thưởng, thu chi tài chính, thực hiện chế độ chính sách đều công khai dân chủ [H1-1.9-03].

Mức 2:

Hằng năm, để giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường, Trường Ban Thanh tra Nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-05]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ và các hoạt động khác theo quy định.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế dân chủ cơ sở.

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng đồng nghiệp trong các buổi họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy kết quả đạt được, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch, kịp thời trong mọi hoạt động.

Phát huy cao tính tự chủ trong việc đóng góp ý kiến xây dựng tập thể vững mạnh hơn đặc biệt là những giáo viên ít phát biểu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng quy chế phối hợp tốt với công an địa phương, trạm y tế xã trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn, phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường; trường đã trang bị đầy đủ các bình chữa cháy, hệ thống chữa cháy thực hiện đúng theo quy định nhằm phục vụ tốt cho công tác phòng cháy, chữa cháy và đảm bảo an toàn trong nhà trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường kiến thức về phòng cháy, chữa cháy; trường chưa thể trang bị hệ thống báo cháy tự động, các thiết bị hiện đại phòng cháy chữa cháy tại chỗ do cơ sở vật chất, diện tích quá chật hẹp, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, các tệ nạn xã hội [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với công an xã, xã đội, thường xuyên kiểm tra khu vực xung quanh trường kịp thời phát hiện, giải quyết để không ảnh hưởng đến an ninh trật tự trường học nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt tại phòng thư viện, phòng giáo viên và cổng trường cho mọi người tham gia góp ý cho hoạt động giáo dục của nhà trường, để học sinh và Cha mẹ học sinh có thể phản ánh tâm tư, nguyện vọng hoặc trình bày những điều các em không tiện nói với thầy cô, cha mẹ; nhà trường có thông tin đến Cha mẹ học sinh và toàn thể học sinh các số điện thoại của Hiệu trưởng, Phó

Hiệu trưởng, số điện thoại nhà trường, số điện thoại của giám thị, giáo viên chủ nhiệm; ngoài ra, trường cũng công khai lịch tiếp công dân (lịch trực của cán bộ quản lý, của giám thị...); thông qua đó trường tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của Cha mẹ học sinh và học sinh một cách kịp thời; trường cũng tổ chức tọa đàm với học sinh hằng năm để lắng nghe ý kiến của các em đề ra các biện pháp để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-06].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo cho cán bộ pháp chế, giáo viên bộ môn Giáo dục công dân, Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền, phổ biến về phòng chống bạo lực học đường, bình đẳng giới trong đội ngũ và học sinh thông qua các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp [H1-1.10-06].

Trường tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cùng Phòng Y tế huyện tăng cường tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, bình đẳng giới, giáo dục sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, trường phối hợp với Công an huyện tuyên truyền Luật giao thông; cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết không vi phạm Luật giao thông; Cha mẹ học sinh ký cam kết giáo dục con em không vi phạm Luật giao thông; trường phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cùng Phòng Y tế huyện tăng cường tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, bình đẳng giới, giáo dục sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên giúp tăng cường kiến thức cho học sinh về kỹ năng sống, kỹ năng xử lý tình huống xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày [H1-1.10-06].

Nhà trường phối hợp với các bộ phận liên quan phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-05]; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn,

thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; Hiệu trưởng chỉ đạo cho nhân viên y tế thường xuyên kiểm tra nguồn nước, nguồn nhập thức ăn căn tin, xây dựng phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-04].

Nhà trường có tập huấn nghiệp vụ và xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, định kỳ kiểm tra việc an toàn cháy nổ, việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của căn tin [H1-1.10-02].

b) Trường trang bị hệ thống camera theo dõi từng khu vực trong toàn trường; Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng và giám thị thường xuyên kiểm tra các hành lang, góc khuất, nhà vệ sinh vào giờ ra chơi, để kịp thời ngăn chặn các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường; phối hợp với Công an xã Bà Điểm trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường trước giờ học và sau giờ ra về của học sinh; đến nay nhà trường chưa xử lý trường hợp học sinh liên quan đến các hành vi bạo lực học đường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường thực hiện ký kết Bản ghi nhớ phối hợp tốt với chính quyền, Công an huyện Hóc Môn, Công an xã, an ninh ấp và các đoàn thể xã Bà Điểm đảm bảo trật tự an ninh, không để xảy ra tình huống xấu.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, Cha mẹ học sinh và học sinh của nhà trường có ý thức giữ gìn an ninh, an toàn trường học.

Trong những năm qua nhà trường không xảy ra sự vụ vi phạm nghiêm trọng, công tác an ninh trật tự được bảo đảm an toàn, không có hiện tượng gây rối trong trường học, không để xảy ra cháy nổ, mất cắp tài sản. Khi xảy ra các vụ việc học sinh đánh nhau đã được ngăn chặn kịp thời và mời cha mẹ học sinh đến trao đổi, thống nhất biện pháp giải quyết, giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy tại chỗ hiện đại do cơ sở vật chất xuống cấp, diện tích quá chật hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy sự phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể nhằm giữ gìn an ninh, an toàn trường học.

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường kiến nghị Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn, tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng mới hoặc nâng cấp trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động có hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ trường trung học.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận đều hoạt động đồng bộ, đúng chức năng nhiệm vụ và có sự chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ của Ban giám hiệu trong việc thực hiện nhiệm vụ nên luôn đem lại hiệu quả cao.

Cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua của ngành và địa phương.

Công tác hành chính, báo cáo, xử lý thông tin được đảm bảo. Công tác quản lý tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sử dụng ngân sách, tài sản đúng mục đích, tiết kiệm. Việc tạo lập và bảo quản hồ sơ của nhà trường được thực hiện tốt. Công tác an ninh chính trị, an toàn trật tự trong nhà trường được đảm bảo.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường khi xây dựng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

Số lớp học vượt quá số lượng theo quy định.

Sĩ số học sinh ở một số lớp vượt quá quy định: trên 45 học sinh/lớp.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý của trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn đều có trình độ đạt chuẩn hoặc trên chuẩn, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công tác, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu, quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và các cơ quan chức năng.

Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, chia sẻ, hỗ trợ nhau những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó đã thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn theo Điều 18 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Cán bộ quản lý nhà trường có số năm dạy học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

- Hiệu trưởng Phan Thị Hương: Vào ngành năm 1989; có số năm dạy học 21 năm trước khi được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng năm 2010, quyết định Phó Hiệu trưởng số 572/QĐ-UBND ngày 17/8/2010, quyết định bổ nhiệm lại số 21/QĐ-GDDT ngày 13/8/2015; bổ nhiệm Hiệu trưởng năm 2017, quyết định số 60/QĐ-GDDT ngày 27/10/2017 [H1-1.4-01].

- Phó Hiệu trưởng Lê Công Toại: Vào ngành năm 1992, có số năm dạy học 18 năm, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2010, quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số 573/QĐ-UBND ngày 17/8/2010; quyết định bổ nhiệm lại số 24/QĐ-GDDT ngày 13/8/2015 [H1-1.4-02].

- Phó Hiệu trưởng Phạm Thị Thúy: Vào ngành năm 2004, có số năm dạy học 13 năm, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2017, quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số 61/QĐ-GDDĐT ngày 27/10/2017 [H1-1.4-02].

b) Hiệu trưởng được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; các Phó Hiệu trưởng được cấp trên đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng trình độ trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

- Hiệu trưởng Phan Thị Hường đã có bằng Cử nhân quản lý giáo dục, bằng Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-04].

- Phó Hiệu trưởng Lê Công Toại đã có chứng chỉ Bồi dưỡng Hiệu trưởng trường trung học cơ sở, bằng Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-04].

- Phó Hiệu trưởng Phạm Thị Thúy đã có chứng chỉ Bồi dưỡng Hiệu trưởng trường trung học cơ sở, bằng Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-04].

- 1 Phó Hiệu trưởng đã được tham gia lớp Bồi dưỡng Hiệu trưởng theo hình thức liên kết Việt Nam – Singapore [H2-2.1-06].

Mức 2:

a) Tính tới thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng đạt chuẩn ở mức Khá 02 năm liên tiếp [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý nhà trường đã qua lớp bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở, cán bộ quản lý đã tốt nghiệp trung cấp chính trị; hằng năm, nhà trường lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường luôn đạt tỉ lệ tín nhiệm cao [H2-2.1-02].

Mức 3:

Hiệu trưởng được đánh giá ở mức Khá 02 năm liên tuy nhiên chưa đủ 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong công tác quản lý. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế, quy định, nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt và trong công tác quản lí. Có tinh thần trách nhiệm trong công việc, chủ động hoàn thành mọi nhiệm vụ. Luôn có ý thức sẵn sàng phục vụ Nhân dân, kiên quyết chống mọi biểu hiện cục bộ, cơ hội, quan liêu, xa rời quần chúng, có quan điểm chính trị vững vàng. Có kế hoạch chỉ đạo nhà trường đi vào nề nếp nhằm từng bước nâng cao chất lượng nhà trường về mọi mặt.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá, chưa đạt mức Tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng phấn đấu hoàn thành các tiêu chuẩn của chuẩn hiệu trưởng để đạt loại Tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tính đến năm học 2018-2019, toàn trường có 109 người, gồm 03 cán bộ quản lý, 89 giáo viên và 19 nhân viên; số lượng giáo viên được cơ cấu đủ các môn học bắt buộc theo quy định, đảm bảo tốt thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục của trường.

Về cơ bản nhà trường có đủ số lượng giáo viên để giảng dạy các bộ môn theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn khung danh mục việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; việc phân công bố trí giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn đúng theo quy định chế độ làm việc được nêu ở Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông [H1-1.7-02]; chưa có giáo viên phụ trách làm công tác tư vấn học đường cho học sinh [H2-2.1-05]; [H2-2.2-01]; bên cạnh đó, nhà trường còn thỉnh giảng thêm 01 giáo viên bộ môn Địa lí, 01 giáo viên bộ môn Ngữ văn, 01 giáo viên bộ môn Giáo dục công dân [H2-2.2-02].

b) Tính đến thời điểm tháng 9/2019, 100% giáo viên của trường đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn (87/87 giáo viên); 85,4% có trình độ trên chuẩn (76/87 giáo viên); 4,6% giáo viên có trình độ Thạc sĩ (4/87 giáo viên) [H2-2.2-03].

c) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt 100% xếp loại tốt, khá theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, không có giáo viên xếp loại trung bình và yếu kém, có phiếu đánh giá cán bộ-công chức hằng năm của từng cá nhân giáo viên [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-03]. Năm 2014 - 2015: thạc sĩ (01), Đại học (37), Cao đẳng (21), Cử nhân (22), Kỹ sư (02); Năm 2015 - 2016: thạc sĩ (01), Đại học (68), Cao đẳng (19); Năm 2016 - 2017: thạc sĩ (02), Đại học (68), Cao đẳng (19); Năm 2017 - 2018: thạc sĩ (03), Đại học (69), Cao đẳng (14); Năm 2018 - 2019: thạc sĩ (03), Đại học (73), Cao đẳng (13).

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H2-2.2-04].

Hằng năm thực hiện phiếu đánh giá và phân loại viên chức đạt kết quả như sau:

- Năm học 2014-2015: Trường có 90 giáo viên, trong đó loại Xuất sắc 17/90 giáo viên (18,9%); loại Khá: 71/90 giáo viên (78,9%); loại Trung bình: 02/90 giáo viên (2,2%) [H2-2.2-04].

- Năm học 2015-2016: Trường có 89 giáo viên, trong đó loại Xuất sắc 16/89 giáo viên (18%); loại Khá: 72/89 giáo viên (80,9%); loại Trung bình: 01/89 giáo viên (1,1%) [H2-2.2-04].

- Năm học 2016-2017: Trường có 86 giáo viên, trong đó loại Xuất sắc 21/86 giáo viên (24,4%); loại Khá: 65/86 giáo viên (75,6%) [H2-2.2-04].

- Năm học 2017-2018: Trường có 83 giáo viên, trong đó loại Xuất sắc 21/83 giáo viên (25,3%); loại Khá: 60/83 giáo viên (72,3%); loại Trung bình: 02/83 giáo viên (2,4%). [H2-2.2-04].

- Năm học 2018-2019: Trường có 89 giáo viên, trong đó loại Tốt 21/87 giáo viên (24,1%); loại Khá: 63/87 giáo viên (72,4%); loại Trung bình: 03/87 giáo viên (3,5%) [H2-2.2-04].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá: Tất cả giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên xếp loại yếu về chuyên môn và đạo đức [H2-2.1-03]; [H2-2.2-05].

Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, tích cực có khả năng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, dạy nghề, thông qua đó định hướng và phân luồng học sinh phù hợp với tình hình thực tế [H5-5.4-01].

Mức 3:

a) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn cao (85,4%), trong đó có 04 thạc sĩ; có 100% giáo viên đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên xếp loại từ Khá trở lên, trong đó có 96,6% xếp loại Tốt theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.2-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở. Trong đó, có 100% giáo viên đạt chuẩn và 85,4% giáo viên trên chuẩn.

Đa số giáo viên trẻ có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhanh chóng tiếp cận các phương pháp giảng dạy mới và được phân công giảng dạy đúng chuyên môn. Luôn nhiệt tình trong công tác và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Chưa có giáo viên chuyên trách làm công tác tư vấn học đường cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tham mưu với lãnh đạo Huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn biên chế thêm giáo viên để đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy các bộ môn theo quy định; giáo viên chuyên trách làm công tác tư vấn học đường cho học sinh, tiếp tục tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ dài hạn và ngắn hạn.

Các tổ chuyên môn có kế hoạch dự giờ, thao giảng, dự giờ đột xuất; kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm tiết dạy để nâng cao chất lượng bộ môn; tiếp tục có giải pháp động viên, khuyến khích giáo viên thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng nhân viên đủ theo quy định gồm: 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 văn thư, 01 chuyên trách thư viện, 01 chuyên trách y tế, 01 chuyên trách thiết bị, 01

chuyên trách phổ cập, 01 vi tính, 03 giám thị, 04 nhân viên phục vụ và 05 nhân viên bảo vệ.

b) Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, trình độ của từng cá nhân [H2-2.2-01]. Thư viện, thiết bị, y tế nhà trường 05 năm liên tục đạt tiên tiến.

c) Nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.1-01]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường đảm bảo số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu hoạt động.

b) Từ năm 2014 đến nay, nhà trường không có trường hợp nhân viên vi phạm nội quy đơn vị hay bị kỷ luật [H2-2.1-03].

Mức 3:

a) Trường có 01 nhân viên kế toán có trình độ đại học, 01 nhân viên y tế có trình độ trung cấp Y sĩ, 01 nhân viên kiêm công tác học vụ có trình độ Trung học Giáo dục Tiểu học [H2-2.2-01]; [H2-2.3-03]. Tuy nhiên nhân viên hợp đồng công tác thiết bị và thực hành thí nghiệm chưa đạt chuẩn theo quy định [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, nhà trường đều cử nhân viên tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2. Điểm mạnh

Đảm bảo nhân sự phụ trách các bộ phận theo quy định của Điều lệ trường trung học. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhân viên đảm nhận thư viện, thiết bị và thực hành thí nghiệm chưa đạt chuẩn đúng vị trí việc làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện để các nhân viên phụ trách thiết bị, thư viện được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đảm bảo đạt chuẩn theo vị trí công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 của nhà trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi theo Điều lệ trường Trung học [H2-2.4-01].

b) Hầu hết học sinh hoàn thành các nhiệm vụ của mình theo quy định, không vi phạm quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 38 và Điều 41 của Điều lệ trường trung học; hằng năm kết quả xếp loại hạnh kiểm khá tốt của học sinh đạt trên 90% [H2-2.4-03].

c) Học sinh được đảm bảo quyền hưởng thụ giáo dục (Điều 39, Điều 40 và Điều lệ trường trung học); đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí ở hai học kỳ; Đoàn - Đội có chương trình hỗ trợ tập vở, trang phục cho học sinh vào dịp khai giảng đầu năm học và các phần quà “Nụ cười hồng” vào các dịp lễ tết [H2-2.4-02].

Mức 2:

Giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm, nắm rõ hoàn cảnh của từng học sinh trong lớp mình phụ trách; giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội có sự phối hợp chặt chẽ với Cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục học sinh, phát hiện kịp thời các trường hợp học sinh vi phạm các hành vi không được làm, và kịp thời thông báo cụ thể đến Cha mẹ học sinh để có hướng hỗ trợ, giáo dục học sinh khắc phục hạn chế; áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp đối với từng đối tượng học sinh nhằm giúp các em có chuyển biến tích cực [H2-2.4-03].

Mức 3:

Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, sơ kết thi đua từng học kỳ: cán bộ quản lý chỉ đạo các bộ phận khen thưởng, tuyên dương các tập thể lớp và cá nhân học sinh có thành tích trong học tập, trong rèn luyện nhằm tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường; định kỳ, các buổi sinh hoạt dưới cờ, Ban Giám hiệu phối hợp cùng các bộ phận luôn có hình thức khen thưởng, vinh danh tập thể lớp và học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện nhằm tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-02]. Tuy nhiên, bên cạnh những tập thể, cá nhân rất tích cực trong các hoạt động phong trào thì vẫn còn một số em chưa mạnh dạn tham gia.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các yêu cầu tuyển sinh đầu cấp, đúng độ tuổi được quy định. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

Học sinh tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường. Tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức.

3. Điểm yếu

Học sinh có tham gia hoạt động tập thể nhưng vẫn còn một số em chưa mạnh dạn lắm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội, đẩy mạnh công tác xã

hội hóa giáo dục. Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị, Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc rèn luyện ý thức trách nhiệm học sinh thực hiện nội quy nhà trường. Đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt tập thể, động viên khích lệ học sinh tích cực tham gia vào các phong trào của trường lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. Cán bộ, giáo viên trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác.

Điểm yếu cơ bản:

Nhân viên đảm nhận thư viện, thiết bị và thực hành thí nghiệm chưa đạt chuẩn đúng vị trí việc làm.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn tọa lạc ở địa chỉ 18/6, đường Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạt động, trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn đã sử dụng các nguồn đầu tư của nhà nước để chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và tăng cường trang thiết bị dạy học cho trường.

Mỗi năm, trường đều thực hiện việc bảo quản, duy trì sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả công tác.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6\text{m}^2/\text{học sinh}$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10\text{m}^2/\text{học sinh}$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn có khuôn viên trường thoáng mát, đảm bảo xanh, sạch, đẹp; nhà trường có cây xanh, mái che, đủ bóng mát cho học sinh, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có 01 cổng chính và 01 cổng phụ, biển tên trường được đặt ở vị trí phù hợp kiên cố, xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-3.1-03].

c) Trong khuôn viên nhà trường có khu sân chơi dành cho học sinh, có cây xanh bóng mát, tạo vẻ mỹ quan cho ngôi trường; khu bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu để phục vụ cho học tập thể dục thể thao của học sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định.

Mức 3:

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là $7.038,1\text{m}^2$. Diện tích bình quân $2.6\text{m}^2/1$ học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích nhỏ hơn 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập an toàn, thoáng mát, rất phù hợp cho học sinh luyện tập thể dục thể thao, vui chơi và sinh hoạt tập thể. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển tên trường được đặt ở vị trí phù hợp kiên cố, xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Trường có sân chơi, bãi tập nhưng không đạt đủ diện tích so với quy định là 6m²/học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục đề xuất Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn giảm dần sĩ số học sinh trong tuyển sinh đầu cấp để đạt diện tích 6m²/học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

a) *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; mỗi phòng học được trang bị bảng viết có khay phấn, hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày [H3-3.2-01]; tuy nhiên, các phòng học đã xây dựng lâu đang xuống cấp.

b) Trường có đủ các phòng bộ môn theo quy định: Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học (02 phòng) [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

c) Trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng thư viện - truyền thông [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn đã xây dựng lâu, đang xuống cấp nên chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Có khôi phục vụ học tập, nhưng chưa đáp ứng đầy đủ các hoạt động của nhà trường theo quy định.

Mức 3:

Phòng học bộ môn chưa đáp ứng đủ các quy định về diện tích, thiết kế và trang thiết bị theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về phòng học bộ môn.

2. Điểm mạnh

Khối phòng học của trường có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc của học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết trong mỗi phòng học. Phòng học đủ điều

kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo phục vụ tốt việc dạy và học; phòng vi tính được kết nối internet phục vụ dạy học.

3. Điểm yếu

Phòng học chưa phù hợp với mẫu thiết kế và diện tích theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; phòng học xây dựng quá lâu hiện đang xuống cấp. Phòng học bộ môn chưa đáp ứng đủ các quy định về diện tích, thiết kế và trang thiết bị theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về phòng học bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, trường tiếp tục kiến nghị với Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn nâng cấp trường THCS Phan Công Hớn trên diện tích hiện hữu, nâng cấp các phòng học bộ môn, phòng chức năng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khối hành chính phục vụ cho việc dạy - học của giáo viên và học sinh, bao gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng tài vụ - phòng hành chính, 01 phòng giám thị, 01 phòng giáo viên, 01 phòng y tế, 01 phòng thư viện- truyền thông, 01 phòng thiết bị, 01 phòng Đoàn - Đội [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-05]; tuy nhiên, nhà trường không có phòng nghỉ dành cho giáo viên nam và nữ, các phòng ở khối hành chính đã cũ, chưa đáp ứng tốt nhất nhu cầu đổi mới chương trình dạy học năm học 2018 - 2019.

b) Khu để xe của giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự [H3-3.1-01].

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị [H3-3.3-01];[H3-3.3-02];[H3-3.3-05];[H3-3.3-06].

Mức 2:

Trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Hiệu phó phục vụ cho công tác quản lý; 01 phòng y tế có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu [H3-3.3-03];[H3-3.3-04]; nhà trường chưa có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ cho giáo viên nam và nữ.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị nhưng chưa hiện đại, nên chưa hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hón có phòng Y tế với trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe và điều trị những bệnh thông thường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng nghỉ dành cho giáo viên nam và nữ.

Các phòng ở khối hành chính đã cũ, chưa đáp ứng tốt nhất nhu cầu đổi mới chương trình dạy học năm học 2018 - 2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, trường tiếp tục kiến nghị Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn nâng cấp khu hành chính - quản trị, bổ sung đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 khu nhà vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 01 khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh; mỗi khu nhà vệ sinh đều được phân riêng cho nam và nữ, vị trí đặt các khu nhà vệ sinh này phù hợp với cảnh quan trường học, sạch sẽ, an toàn thông thoáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; tuy nhiên, khu nhà vệ sinh đang xuống cấp chưa đáp ứng số lượng học sinh, giáo viên.

b) Ngoài nguồn nước từ giếng khoan phục vụ sinh hoạt, trường có nguồn nước thủy cục đảm bảo việc sử dụng nước sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; nước uống hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Mai Đào đạt tiêu chuẩn để phục vụ cho cán bộ,

giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước được đấu nối với hệ thống cống thoát nước bên ngoài [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

c) Việc thu gom rác được thực hiện mỗi ngày 01 lần do Hợp tác xã Thương mại - Dịch vụ - Nông nghiệp Bảo Tín đảm nhận [H3-3.4-07].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được xây dựng theo từng khu riêng, có phòng nam, nữ riêng biệt; có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh, đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-02].

b) Bố trí hệ thống nước ở khu vực thuận tiện cho học sinh uống nước [H3-3.4-04]; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ vệ sinh có nắp đậy để chứa đựng rác tạm thời trong trường; thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín không rò rỉ, không ô nhiễm môi trường; tuy nhiên, việc phân loại rác thải chưa được thực hiện tốt.

2. Điểm mạnh

Trường có khu nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống nước thủy cục và nước giếng khoan đảm bảo nhu cầu nước sinh hoạt. Nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt tiêu chuẩn.

Nhà trường có hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường để tổ chức thu gom rác thải hằng ngày.

3. Điểm yếu

Khu nhà vệ sinh đang xuống cấp chưa đáp ứng số lượng học sinh, giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, nhà trường tham mưu với Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn xin sửa chữa, nâng cấp khu nhà vệ sinh nhằm đáp ứng cho nhu cầu sử dụng đạt tiêu chuẩn hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) *Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường; các phòng thiết bị, thực hành được trang bị đầy đủ số thiết bị dạy học cho từng bộ môn; thiết bị dạy học được sắp xếp ngăn nắp tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

b) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy và học tối thiểu cho từng bộ môn theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở; giáo viên thường xuyên sử dụng các thiết bị dạy học có sẵn để phục vụ cho công tác dạy và học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Mỗi năm, trường tổ chức rà soát, đánh giá lại thực trạng thiết bị giáo dục của nhà trường, từ đó có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học; trường có 11 máy tính khối văn phòng, 114 máy tính phục vụ giảng

dạy, 100% kết nối Internet, có Wifi kết nối 24/24 nhằm phục vụ công tác quản lý và giảng dạy[H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giáo viên đăng ký sử dụng thiết bị dạy học trước 01 tuần; các thiết bị được cán bộ phụ trách thiết bị chuẩn bị trước, giáo viên thực hiện đăng ký sử dụng đồ dùng dạy học đúng quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, nhà trường luôn có kế hoạch mua bổ sung các thiết bị dạy học cần thiết. Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế[H3-3.5-04].

Mức 3:

Nhà trường có phòng thiết bị, các phòng bộ môn đầy đủ số thiết bị dạy học cho từng bộ môn; đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế, đôi khi chưa phù hợp và chưa thật hiệu quả so với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, bộ phận thiết bị đều có bổ sung mua sắm thêm trang thiết bị để phục vụ việc dạy và học của tất cả các bộ môn theo quy định.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường tiếp tục rà soát thiết bị dạy học của trường theo Danh mục thiết bị tối thiểu ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học hằng năm.

Năm học 2019-2020, đưa việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên để phục vụ cho việc giảng dạy và làm phong phú thêm nguồn đồ dùng dạy học của nhà trường vào điểm thi đua của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường có phòng đọc riêng, kho chứa sách riêng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; mỗi năm, thư viện được bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Nhân viên thư viện thực theo phân công của Hiệu trưởng, đáp ứng nhu cầu tham khảo và nghiên cứu của giáo viên và học sinh; phòng thư viện được trang bị đầy đủ: nội quy thư viện, danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ theo dõi việc cho mượn sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; ngoài ra cán bộ Thư viện còn phối hợp với Tổ Ngữ văn và Tổng phụ trách Đội tổ chức Hội thi kể chuyện sách, làm bookmark với 100% số lớp tham gia [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-06].

c) Mỗi năm, thư viện có thống kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và sách tham khảo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học [H3-3.6-01].

Mức 2:

Thư viện nhà trường đạt chuẩn nhiều năm liền [H3-3.6-05]; tuy nhiên phòng đọc thư viện còn chật hẹp nên việc phục vụ cho học sinh đọc sách với số lượng đông còn gặp nhiều khó khăn, thư viện chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet để phục vụ cho học sinh.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện tiên tiến [H3-3.6-05]; thư viện có 01 máy tính, chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet để phục vụ cho học sinh.

2. Điểm mạnh

Số lượng đầu sách của thư viện nhà trường phong phú và đa dạng, phục vụ tốt cho nhu cầu tham khảo và nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tổ chức nhiều phong trào bổ ích thu hút học sinh tham gia nhằm tạo sự tìm tòi, nghiên cứu và giải trí cho học sinh.

3. Điểm yếu

Phòng đọc thư viện còn chật hẹp nên việc phục vụ cho học sinh đọc sách với số lượng đông còn gặp nhiều khó khăn.

Thư viện chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet để phục vụ cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bố trí các kệ sách lưu động bên ngoài thư viện để phục vụ tốt hơn việc đọc sách của học sinh.

Năm học 2019-2020 nhà trường sẽ kiến nghị với Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn xin kinh phí sửa chữa nâng cấp phòng đọc của Thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn có môi trường xanh - sạch - đẹp. Phòng học đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo phục vụ tốt việc dạy và học; phòng vi tính được kết nối Internet phục vụ dạy học. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Chưa có phòng nghỉ dành cho giáo viên nam và nữ; các phòng của khối hành chính, phòng học bộ môn đã cũ, chưa phù hợp theo quy định; khu nhà vệ sinh hiện đang xuống cấp.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường - gia đình và xã hội phải có mối quan hệ thật chặt chẽ với nhau. Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giảng dạy và học tập, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu hằng năm. Ngoài ra mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn cũng ngày càng gắn bó. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn trong những năm qua.

Khó khăn hiện tại của nhà trường là vẫn còn một số ít Cha mẹ học sinh thiếu sự quan tâm phối hợp giáo dục học sinh, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2018-2019, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm 11 thành viên do Chi hội trưởng các lớp bầu ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã hỗ trợ tích cực với nhà trường trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh [H4-4.1-01].

b) Năm học 2018-2019, Đại hội cha mẹ học sinh cấp trường đã thông qua Kế hoạch hoạt động trong năm học và được sự đồng thuận và thống nhất cao của đại biểu [H4-4.1-02].

c) Nhà trường đã chủ động tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh theo định kỳ 01 năm 03 lần (đầu năm học, sau thi học kỳ 1, sau thi học kỳ 2), tiếp thu ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh và giúp lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; cha mẹ học sinh tự nguyện

đóng góp kinh phí, kết hợp với nguồn tài trợ của các mạnh thường quân nhằm phục vụ tốt cho hoạt động học tập của học sinh [H4-4.1-06];

Mức 2:

Trong năm học 2018-2019, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tập hợp ý kiến của chi hội trưởng học sinh các lớp, của cha mẹ học sinh để thống nhất với Hiệu trưởng các biện pháp giải quyết [H4-4.1-04]; tuy nhiên sự phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh chưa có chiều sâu. Việc vận động học sinh bỏ học trở lại lớp khó khăn do một số ít cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc lo làm ăn nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh.

Mức 3:

Nhà trường chủ động tổ chức các cuộc họp định kỳ với cha mẹ học sinh từng lớp, với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05]; tuy nhiên, việc đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh còn ít và chưa đi vào chiều sâu trong công tác quản lý của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường được thành lập và hoạt động theo đúng điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, năng nổ, luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục của nhà trường và tích cực phối hợp hỗ trợ nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, thực hiện tốt công tác xã hội hóa, xây dựng xã hội học tập.

3. Điểm yếu

Việc vận động học sinh bỏ học trở lại lớp khó khăn do một số ít cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc lo làm ăn nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, kịp thời thông tin hoặc trao đổi trực tiếp những vấn đề liên quan đến học sinh, đồng thời tư vấn thêm cho những Cha mẹ học sinh chưa quản lý, giáo dục con em trong việc thực hiện nội quy nhà trường. Bố trí thời gian hợp lý và nâng cao chất lượng các cuộc họp để phụ huynh góp ý các hoạt động giáo dục của nhà trường và phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn cũng có thể tham gia hội họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2018-2019, với tình hình thực tế, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và chiến lược phát triển nhà trường, phối hợp với Ban Nhân dân các ấp hỗ trợ và vận động trẻ đến tuổi ra lớp, học sinh bỏ học trở lại lớp [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; phối hợp với Công an xã Bà Điểm kịp thời xử lý khi có các hiện tượng gây rối trong và ngoài trường học, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nhà trường thường xuyên liên hệ dân quân các ấp và Công an xã trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn nhà trường, ổn định trật tự trước cổng trường, an toàn giao thông, đặc biệt là đầu giờ buổi sáng và giờ ra về buổi trưa, chiều [H4-4.2-01]; nhân ngày Nam Kỳ khởi nghĩa, nhà trường có tổ chức cho học sinh tham quan khu di tích lịch sử Ngã Ba Giồng, tổ chức cho học sinh dọn dẹp, vệ sinh khu vực nhà truyền thống của xã và đền thờ cụ Phan Công Hớn [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05];

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định; hằng năm, nhà trường đều vận động mạnh thường quân trợ cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong phong trào, học sinh tiến bộ từ nguồn quỹ khuyến học của trường [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa, cho học sinh tham quan các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn lân cận nhằm giáo dục truyền thống, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa có hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Huy động được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân để đóng góp xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa, chưa tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn lân cận nhằm giáo dục truyền thống, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Chú ý phát huy tốt vai trò của Chi hội khuyến học nhà trường, Hội khuyến học xã trong việc phát huy nguồn lực tự nguyện hỗ trợ nhà trường trong việc khuyến học, khuyến tài.

Trong năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các tổ chức đoàn thể phối hợp với đoàn thể địa phương tổ chức cho các em học sinh tham quan, tìm hiểu để biết được nhiều di tích lịch sử cách mạng ở địa phương khác qua đó giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường được kiện toàn ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Ban Đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Sự tham gia và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Cha mẹ học sinh đã tạo cho giáo viên sự phấn khởi trong công tác, đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường, do đó tranh thủ được sự lãnh đạo toàn diện của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, tranh thủ được sự quan tâm ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

Điểm yếu cơ bản:

Hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng, tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử ở các địa phương khác chưa thường xuyên.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong các năm học, nhà trường luôn triển khai đầy đủ kế hoạch giáo dục tới tập thể sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các bộ phận, đoàn thể, tổ chuyên môn đều nắm vững biện pháp thực hiện của kế hoạch đề ra. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

toàn diện; thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Do vậy, trong các năm học vừa qua, kết quả học tập của học sinh đạt nhiều thành tích khả quan. Chất lượng chung về học lực và hạnh kiểm cũng như kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện ở các môn luôn ổn định. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, nhà trường lập kế hoạch năm học phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế; mỗi tháng đều có kế hoạch và đánh giá rút kinh nghiệm việc làm được, chưa làm được và đề ra kế hoạch cho tháng tiếp theo trong liên tịch nhà trường, thông qua Hội đồng sư phạm, tổ nhóm bộ môn sẽ vận dụng và đề ra kế hoạch cho hoạt động chuyên môn của tổ nhóm mình [H5-5.1-01]; thực hiện thời gian thực học đúng quy định 37 tuần/năm học, có kế hoạch giảng dạy và học tập, thực hiện chương trình theo chuẩn kiến thức kỹ năng, chương trình giảm tải theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H5-5.1-02].

b) Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của từng tổ bộ môn, của giáo viên nhằm chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót và bổ sung kịp thời để đảm bảo yêu cầu giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác [H5-5.1-02]; đánh giá việc thực hiện giảng dạy, dự giờ, thăm lớp, sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo hướng nghiên cứu bài học của trường và cơ quan có thẩm quyền, đánh giá việc thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, kế hoạch giảng dạy thông qua sổ ghi đầu bài [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; nhà trường hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, có khả năng phản biện và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn theo hướng phát huy tính tích cực, phát triển trí tuệ cho các em học sinh [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07].

c) Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả; kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; xây dựng đề kiểm tra theo ma trận đảm bảo 04 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao; khi chấm bài kiểm tra có phần nhận xét, hướng dẫn sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh; các tổ bộ môn họp thống nhất đáp án chấm và bài chấm đảm bảo khách quan, trung thực; sau mỗi đợt kiểm tra học kỳ, các tổ, nhóm bộ môn họp rút kinh nghiệm về hoạt động giảng dạy cũng

như thống kê chất lượng bộ môn; từ đó đề ra các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan hơn; cũng như đổi mới các phương pháp giảng dạy tốt hơn; tuy nhiên một số giáo viên lớn tuổi chưa thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo từng giáo viên thực hiện đúng chương trình giảng dạy, xây dựng kế hoạch cá nhân lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-04].

b) Trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra chọn học sinh có năng khiếu ở từng môn, bồi dưỡng các em tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp huyện và thành phố, đối với những em học sinh khuyết tật học hòa nhập trường quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho các em tham gia các hoạt động học tập và vui chơi vừa sức [H5-5.2-02]. Qua các đợt kiểm tra và trong quá trình học tập của học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức phụ đạo học sinh yếu theo từng môn [H5-5.2-03].

Mức 3:

Định kỳ các tổ bộ môn có tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng để từ đó bổ sung điều chỉnh nội dung giải pháp nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra, tuy nhiên, hằng tháng việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường còn chung chung thiếu chiều sâu [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Hầu hết giáo viên tham gia học tập chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng vào công tác giảng dạy khá hiệu quả; việc ứng dụng công nghệ thông tin từ khâu soạn bài đến khâu lên lớp, sử dụng bảng tương tác được khuyến khích nhằm kích thích khả năng tự học tập tư duy của học sinh.

3. Điểm yếu

Còn khoảng 5% giáo viên chưa thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học do số ít giáo viên lớn tuổi chưa thuần thục trong thao tác sử dụng máy tính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác giúp đỡ và phụ đạo học sinh yếu kém. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn chú trọng rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập đạt hiệu quả hơn.

Duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá kế hoạch giảng dạy và học tập. Tổ chức kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch của giáo viên để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và kiểm tra đầy đủ toàn bộ giáo viên.

Có biện pháp vận động, khuyến khích học sinh và giáo viên tham gia trường học kết nối.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) *Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

c) *Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm, căn cứ vào kết quả học tập, nhà trường tổ chức rà soát, phân loại học sinh, từ đó có biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng học tập, nhà trường xây dựng các kế hoạch giáo dục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học tập cho học sinh hòa nhập; trong các tiết dạy, nhà trường yêu cầu giáo viên chú ý phương pháp dạy học theo cá thể hóa, tăng cường việc luyện tập củng cố kiến thức theo yêu cầu và khả năng học tập của từng đối tượng học sinh, có tổ chức kiểm tra, đánh giá hằng tháng để kịp thời biểu dương học sinh giỏi, học sinh có tiến bộ [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

b) Đầu năm học, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục và trao quà Tết để các em yên tâm học tập [H2-2.4-02]. Nhà trường rất chú trọng các học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi đã được nhà trường triển khai từ đầu năm học. Giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp huyện và thành phố. Hiệu trưởng đã phân công giáo viên giỏi có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh nên kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện ổn định [H2-2.4-03]. Việc giúp đỡ học sinh yếu, kém, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường chú ý tổ chức phụ đạo, giúp đỡ các em vươn lên trong học tập [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

c) Mỗi học kỳ, nhà trường đều tổ chức họp sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và xếp loại kết quả học tập của học sinh, từ đó tìm ra các biện pháp hữu hiệu giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và bồi dưỡng các học sinh giỏi của nhà trường [H5-5.2-03];[H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá lại kết quả học tập của học sinh [H1-1.1-04]; đề ra các biện pháp nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nhất là đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu; quan tâm giúp đỡ học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.4-06].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận, bên cạnh đó, mỗi năm học trường có học sinh tham gia dự thi các môn học văn hóa và đạt thành tích học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố; tuy nhiên, việc tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu, kém trong học tập còn hạn chế; một số học sinh còn chậm tiến bộ [H2-2.4-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Được sự chỉ đạo của Chi bộ, Ban Giám hiệu, cán bộ giáo viên, Cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã tích cực tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề để rút kinh nghiệm những hạn chế, cũng như đưa ra các giải pháp bồi dưỡng, ôn luyện. Trong các đợt tham gia hội thi thể dục thể thao, văn nghệ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, giáo viên và học sinh được động viên, khích lệ kịp thời và đã đạt được những kết quả nhất định.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu, kém trong học tập còn hạn chế, một số học sinh còn chậm tiến bộ, tham gia các cuộc thi kết quả còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu tháng 7 hằng năm, Ban Giám hiệu họp rà soát, đánh giá và phân công những giáo viên có trách nhiệm, chuyên môn vững, có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu.

Đầu năm học, Nghị quyết Đại hội cha mẹ học sinh đưa ra các mức thưởng cho học sinh đạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi, năng khiếu (nét vẽ xanh, thể dục thể thao,...) cấp trường, huyện, thành phố và quốc gia, thưởng định kỳ và thưởng đột xuất.

Hằng năm, vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Liên Đội trường tổ chức hội thi văn nghệ, vẽ tranh, viết cảm nghĩ chào mừng ngày 20/11, đồng thời tuyển chọn các em học sinh có năng khiếu vào đội tuyển năng khiếu của trường.

Đầu tháng 8, tại cuộc họp Hội đồng sư phạm, Ban Giám hiệu giao nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên chủ nhiệm; công tác phụ đạo học sinh yếu, kém cho các giáo viên bộ môn theo các lớp phụ trách. Việc phụ đạo học sinh yếu, kém thực hiện xuyên suốt trong năm học. Nhà trường chi kinh phí phụ đạo học sinh yếu, kém là 50.000 đồng/1 tiết dạy phụ đạo.

Nhà trường xếp thời khóa biểu phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, có năng khiếu trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các em được tham gia học tập.

Hằng năm, trường sử dụng quỹ khuyến học do tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tự nguyện đóng góp để chăm lo học phí, bảo hiểm y tế và các khoản hỗ trợ đột xuất khác cho các em học sinh khó khăn.

Tại Đại hội Đoàn viên đầu mỗi năm học, Chi đoàn thanh niên trường đăng kí công trình thanh niên “Mỗi đoàn viên nhận đỡ đầu, giúp đỡ 01 học sinh khối 9 có học lực yếu, kém”

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn phối hợp, kịp thời phát hiện sớm những trường hợp học sinh gặp khó khăn trong học tập để động viên giúp đỡ các em tiếp tục học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học trong kế hoạch của nhà trường, kế hoạch của tổ chuyên môn đều có nội dung giáo dục địa phương cho học sinh, nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H5-5.1-01]; [H1-1.4-06]; [H4-4.2-04].

b) Tổ chức nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo tính khách quan và hiệu quả thông qua các hoạt động ngoại khóa, học tập thực địa, giảng dạy lồng ghép vào các bộ môn như: Lịch sử, Giáo dục công dân, Ngữ văn, Âm nhạc, Mĩ thuật, Địa lí; tổ chức kiểm tra việc học lịch sử địa phương của học sinh và cho các em viết thu hoạch sau khi tìm hiểu, để học sinh tiếp thu tốt nội dung giáo dục địa phương [H5-5.3-01].

c) Hằng năm, tổ bộ môn có rà soát đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H5-5.3-02]; nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu năm học và thực hiện theo kế hoạch đề ra, tuy nhiên chưa đảm bảo hiệu quả việc gắn lý luận với thực tiễn, công tác tổ chức giờ học lồng ghép chương trình giáo dục địa phương vào các môn học của một vài giáo viên chưa được sinh động, đa dạng và phong phú.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu năm học và thực hiện theo kế hoạch đề ra, tuy nhiên chưa đảm bảo hiệu quả việc gắn lý luận với thực tiễn [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn thuộc địa bàn huyện Hóc Môn là địa phương giàu truyền thống lịch sử cách mạng nên thuận lợi cho việc thực hiện giáo dục địa phương. Nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép qua các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục công dân gắn liền với thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu năm học và thực hiện theo kế hoạch đề ra, tuy nhiên chưa đảm bảo hiệu quả việc gắn lý luận với thực tiễn. Công tác tổ chức giờ học lồng ghép chương trình giáo dục địa phương vào các môn học của một vài giáo viên chưa được sinh động, đa dạng và phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, Ban Giám hiệu tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn; khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm, bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học thêm sinh động, phong phú. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên bộ môn Lịch sử, bộ phận Đoàn, Đội tăng thời lượng cho hoạt động giáo dục địa phương, tích cực cho học sinh tham quan, học tập thông qua các chương trình như: Về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa, địa chỉ đỏ, giao lưu với các nhân chứng ở địa phương. Các tổ chuyên môn tiếp tục rà soát và cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương của cấp trên ban hành và khai thác các nội dung về giáo dục địa phương thông qua sách báo, mạng Internet trong nội dung giảng dạy của tổ mình và Ban Giám hiệu sẽ kiểm tra, đánh giá vào cuối mỗi năm học. Từ đó, tổ bộ môn rút kinh nghiệm, đề xuất điều chỉnh hình thức, nội dung giáo dục địa phương (nếu có) và xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học để đảm bảo hiệu quả giáo dục cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị; hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, kế hoạch dạy hướng nghiệp, kế hoạch dạy nghề [H5-5.4-01]; [H5-5.1-06].

b) Hằng năm, nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các chuyến tham quan học tập thực tế, tổ chức các lớp dạy nghề phổ thông cho 100% học sinh khối 8, trường cho học sinh đăng ký chọn nghề học theo lớp, các em chọn 03 nghề: Điện dân dụng, Nấu ăn và Trồng trọt; kết quả xếp loại học nghề của học sinh đạt tỷ lệ trên 95% mỗi năm; dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 tại trường; tổ chức cho học sinh dự tư vấn hướng nghiệp tại các trường Trung cấp nghề [H5-5.4-02]; tuy nhiên, một số ít học sinh chưa đạt kết quả cao trong học nghề, hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng, kinh phí tổ chức còn hạn chế.

c) Khi nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh đều có sự hỗ trợ tích cực từ đội ngũ giáo viên, nhân viên, tất cả các bộ phận khi

được huy động đều tham gia đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công [H5-5.4-01];[H5-5.1-06].

Mức 2:

a) Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp xây dựng phù hợp với thực tế tại đơn vị, tuy nhiên việc tổ chức các hoạt động đó chưa đa dạng nhiều loại hình [H5-5.4-01].

b) Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức, rút kinh nghiệm xây dựng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tuy nhiên chưa đầy đủ và hiệu quả [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện hướng nghiệp dạy nghề theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, đáp ứng nguyện vọng của học sinh. Các hoạt động trải nghiệm được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, được sự đồng tình của Cha mẹ học sinh cũng như sự tham gia nhiệt tình của học sinh.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa đạt kết quả cao trong học nghề, hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng, kinh phí tổ chức còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019- 2020 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cho học sinh học tập trải nghiệm nhiều hơn; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm đạt chất lượng hơn. Ban Giám hiệu chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, bộ phận Đoàn, Đội thực hiện giáo dục kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp trong các tiết sinh hoạt lớp, lồng ghép vào các bộ môn và thực hiện các chuyên đề dưới sân trường; giáo viên chủ nhiệm các lớp cần làm tốt công tác tư vấn, tuyên truyền ý nghĩa của việc học tập thực tế, trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Ban Giám hiệu ban hành kế hoạch tổ chức ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp ngay từ đầu năm học để giáo viên chủ nhiệm thông báo đến Cha mẹ học sinh trong buổi họp Cha mẹ học sinh đầu năm. Ban Giám hiệu tiếp

tục chỉ đạo, quản lý chặt chẽ việc hướng nghiệp, dạy và học nghề; tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm đa dạng, thu hút 100% học sinh tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm, trong kế hoạch giáo dục của nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H1-1.8-01]; xây dựng kế hoạch tham quan trải nghiệm, kế hoạch phổ cập bơi lội nhằm hình thành, rèn luyện kỹ năng sống học sinh theo từng khối lớp [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01].

b) Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được giáo viên lồng ghép vào nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Giáo dục công dân, Sinh học, Địa lí, Ngữ văn, Công nghệ, Thể dục... thông qua các hoạt động thảo

luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi đồ vui trong học tập;ngoài ra qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa và sinh hoạt Đội đã giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức và giải quyết vấn đề trong thực tiễn,kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh [H5-5.4-01]; [H5-5.5-02].

c) Trường phối hợp với Đoàn xã tuyên truyền và hướng dẫn các em một số tình huống về cách tự phòng chống tai nạn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, tham gia học bơi, phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác;bộ phận y tế nhà trường đã tổ chức các buổi truyền thông nhằm giáo dục, tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, cách phòng chống xâm hại tình dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh bậc trung học cơ sở;trên cơ sở đó hình thành cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày; đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với các tiêu chí giáo dục của nhà trường [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Vàođầu năm học, nhà trường đã phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phổ biến cho học sinh về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thông tin đến Cha mẹ học sinh và học sinh các hành vi học sinh không được làm được quy định tại Điều 41 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đến cuối năm học, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện như cho nhận xét bài làm của mình với của bạn; tự tính điểm trung bình môn học, trung bình học kỳ và cả năm, tự xếp loại học lực và hạnh kiểm của mình, của bạn theo Thông tư 58, từ đó học sinh có mục tiêu học tập rõ ràng hơn [H1-1.5-02].

b) Vào các ngày lễ lớn như Khai giảng năm học mới, mừng Đảng mừng Xuân, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11,... nhà trường phân công Chi đoàn, Ban chỉ huy Liên đội và giáo viên chủ nhiệm phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận dụng vào thực tiễn về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm, một số trò chơi dân gian cho học sinh, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa dưới hình thức các hội thi như làm lồng đèn, làm thiệp, làm báo tường, các buổi tìm hiểu về Luật Giao thông, giáo dục giới tính từ đó hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh [H5-5.5-02]; tuy nhiên điều kiện cơ sở vật chất chưa đầy đủ để phục vụ cho các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của nhà trường, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

Mức 3:

Hằng năm, trường đều tổ chức cho học sinh tham gia các Hội thi do Nhà thiếu nhi huyện phát động cho học sinh tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, khéo tay kỹ thuật ở các bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học...do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phát động bước đầu giúp học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học theo sự hướng dẫn của giáo viên [H5-5.2-02]; [H5-5.5-02]; tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, có kinh nghiệm và kỹ năng tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Tổ chức tuyên truyền cách phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường, tổ chức khám sức khỏe cho học sinh toàn trường. Thực hiện việc phòng chống đuối nước cho 100% học sinh khối 6.

3. Điểm yếu

Điều kiện cơ sở vật chất chưa đầy đủ để phục vụ cho các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của nhà trường, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020 và những năm kế tiếp nhà trường tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chế độ hỗ trợ, khen thưởng cho giáo viên, học sinh nghiên cứu khoa học để khuyến khích sự tham gia của giáo viên và học sinh; tiếp tục tổ chức và đa dạng hóa các hình thức giáo dục kỹ năng sống để thu hút học sinh. Tiếp tục tổ chức dạy kỹ năng sống vào giờ chính khóa cho học sinh, thực hiện nghiêm túc rèn luyện kỹ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học và qua các tiết sinh hoạt lớp, chào cờ, sinh hoạt Đội.

Nhà trường, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiên phong, các tổ chuyên môn có kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh; thực hiện đúng kế hoạch đề ra, tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động và điều chỉnh kịp thời vào các hoạt động kế tiếp.

Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch, thực hiện và rút kinh nghiệm trong việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các giờ sinh hoạt tập thể, tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều thống kê kết quả đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh theo từng khối lớp; học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên ở cuối năm học chiếm tỷ lệ trên 95%, xếp loại hạnh kiểm khá trở lên chiếm tỷ lệ trên 96%, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; tuy nhiên còn một số học sinh chưa thực sự chú tâm vào việc học tập, chưa được gia đình quan tâm.

b) Từ năm 2015 đến nay, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 95% và 100% tốt nghiệp trung học cơ sở đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

c) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh; luôn đổi mới phương thức định hướng phân luồng cho học sinh để phù hợp với từng đối tượng học sinh; kết hợp các trường trung học phổ thông, các trường nghề gần trường như Trường Trung cấp Bách nghệ Hóc Môn, Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quận 12, tổ chức các buổi hướng nghiệp cho học sinh khối 9 đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-04].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-01]; [H1-1.1-04]; [H5-5.6-02].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp ổn định và có chuyển biến tích cực từng năm [H1-1.1-04]; [H5-5.6-03].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi, khá của trường đạt trên 72% qua các năm. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường không quá 5% [H5-5.6-01].

Năm học	Học lực giỏi	Học lực khá	Học lực yếu, kém
2014-2015	39,25%	37,35%	1,56%
2015-2016	36,67%	35,94%	4,9%
2016-2017	36,4%	37,33%	3,35%
2017-2018	39,32%	35,96%	3,85%
2018-2019	42,58%	35,62%	2,02%
2019-2020	56.1%	31.9%	0.6%

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường đạt trên 96% qua các năm [H5-5.6-02].

Năm học	Hạnh kiểm tốt	Hạnh kiểm khá	Hạnh kiểm trung bình
2014-2015	74,32%	21,84%	3,84%
2015-2016	80,36%	16,59%	3,05%
2016-2017	79,62%	17,63%	2,75%
2017-2018	82,15%	15,79%	2,06%
2018-2019	86,48%	12,32%	1,2%
2019-2020	89%	10.5%	0.5%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: đều không quá 5% [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường giữ vững tỉ lệ học sinh lên lớp (95%) và tốt nghiệp Trung học cơ sở (100%) từ năm 2015 đến 2019, không ngừng tiến bộ trong việc nâng cao hiệu suất

đào tạo. Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh có xu hướng được nâng cao về chất lượng.

Nhà trường có tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình, khá, giỏi từ năm 2015 đến năm 2019 luôn đạt trên 95%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt và khá đạt trên 96%.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh chưa thực sự chú tâm vào việc học tập, chưa được gia đình quan tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020 và những năm kế tiếp nhà trường xây dựng phong trào học tập tích cực, đặc biệt đối với học sinh khá - giỏi, quan tâm đến việc rèn kỹ năng thực hành, kỹ năng tự nghiên cứu của học sinh; tích cực phối hợp với cha mẹ học sinh để động viên, tạo điều kiện học sinh học tập đem lại nhiều thành tích cho trường.

Phân loại học sinh ngay từ đầu năm học để có các biện pháp phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ lên lớp thẳng ngày càng tăng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, kết quả đạt được ở mức cao và ổn định.

Lãnh đạo tổ chức chính quyền xây dựng kế hoạch hoạt động năm học phù hợp đặc thù chuyên môn và tình hình thực tế đơn vị đã góp phần giúp đơn vị đạt các chỉ tiêu đã đăng ký. Cán bộ lãnh đạo nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục trong từng năm học.

Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo chương trình; thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương và lồng ghép giảng dạy kiến thức giáo dục pháp luật, bảo vệ môi trường, bảo vệ biển đảo quê hương, bảo vệ sức khỏe sinh sản, kỹ năng phòng, chống bệnh và bảo vệ cơ thể, giáo dục âm nhạc dân tộc...

cho học sinh theo qui định. Tổ chức dạy nghề cho học sinh lớp 8 (kết quả thi nghề năm 2018 đạt 98.7%, năm 2019 đạt 97.7%), đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 đủ các chủ đề theo quy định. Khen thưởng động viên những học sinh có tiến bộ trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng toàn trường và học sinh lớp 9 tốt nghiệp Trung học cơ sở năm học sau luôn cao hơn năm học trước (Năm học 2017-2018: tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 96.1%, tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp Trung học cơ sở: 100%; năm học 2018-2019: tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 97.9%, tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp Trung học cơ sở: 100%). Mỗi năm học trường đều có học sinh giỏi cấp huyện và học sinh giỏi cấp thành phố (năm học 2017-2018: học sinh giỏi huyện 47 học sinh, học sinh giỏi thành phố: 03 học sinh; năm học 2018-2019: học sinh giỏi huyện 48 học sinh; học sinh giỏi thành phố: 02 học sinh; **năm học 2019-2020: học sinh giỏi huyện 05 học sinh; học sinh giỏi thành phố: 01 học sinh**).

Các tổ bộ môn đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới hoạt động tổ chuyên môn theo chỉ đạo đã phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chuyên môn trong nhà trường và đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong toàn trường. Các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện đầy đủ các buổi báo cáo chuyên đề, thao giảng cấp trường, cấp huyện theo kế hoạch hằng năm. Sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giám thị và chuyên trách phổ cập đã làm tốt công tác vận động học sinh nghỉ bỏ học trở lại lớp; tỷ lệ học sinh nghỉ bỏ học giảm trong 02 năm học (năm học 2017-2018: 0.67%, năm học 2018-2019 giảm xuống còn 0.58%, **năm học 2019-2020: 0.46% so với cùng kỳ năm trước giảm 0.22%**). Thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục tại đơn vị (trong nhiệm kỳ, mỗi năm học đã mở 04 lớp học buổi tối, tạo điều kiện cho những học sinh không có điều kiện học ban ngày tiếp tục được đến trường).

Điểm yếu cơ bản:

Còn một số ít học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình nên hạnh kiểm còn hạn chế, kết quả học tập chưa cao.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với kết quả của các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn tự đánh giá mức độ chất lượng giáo dục mà trường đạt được như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 tỉ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28 tỉ lệ: 00%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 15/28 tỉ lệ: 53,6%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 13/28 tỉ lệ: 46,4%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 00/20 tỉ lệ: 00%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 20/20 tỉ lệ: 100%
- Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn: Mức 1;
- Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy, chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng đạt chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Hóc Môn, ngày 27 tháng 02 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Hường

Ngày bổ sung Báo cáo tự đánh giá

Ngày 26 tháng 04 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Hường

